

Hạ Long, ngày 02 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2019
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Bước vào năm 2018, tình hình SXKD của công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ điều kiện về cơ sở hạ tầng đến thị trường của công ty liên tục bị thu hẹp. Bên cạnh đó chi phí kinh doanh xăng dầu của công ty vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, giá dầu Cominlub phải điều chỉnh giảm để phù hợp với thị trường. Mặt khác Lĩnh vực bốc xếp, vận tải Thủy giảm do thời gian vận tải kéo dài, vòng quay thấp, cước bốc xếp giảm mạnh, công nợ phải thu vẫn ở mức rất cao thường xuyên trên 600 tỷ đồng đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất và làm giảm hiệu quả kinh doanh của công ty.

Trước những khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các giải pháp linh hoạt để khắc phục khó khăn, giữ ổn định sản xuất, việc làm, cải thiện đời sống thu nhập cho người lao động. Công ty đã xây dựng được một nền tảng tương đối cơ bản, đội ngũ cán bộ và công nhân viên đoàn kết, tận tâm trong thực hiện nhiệm vụ, đồng cam và chia sẻ khó khăn đã tạo cơ sở vững chắc cho ban lãnh đạo điều hành, tập thể người lao động cùng nhau hoàn thành tốt các mục tiêu và nhiệm vụ trong điều kiện vô cùng khó khăn. Công ty thực hiện tiết giảm chi phí, áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý SXKD, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

(Kết quả thực hiện theo NQ Đại hội đồng cổ đông 2018):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Thực hiện 2018	%
1	Doanh thu	Tr.đồng	3.517.390	3.996.520	114
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	452.890	480.624	106
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.910	13.118	120
4	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.517	7.143	95
5	Trả cổ tức	%/năm/Vốn ĐL	5-7%	6%	

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ:

3.1 Công tác kinh doanh vật tư - thương mại.

Trong năm qua, công ty đã tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhờn Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác đặc biệt là dầu nhũ thủy lực tại khu vực Uông bí - Mạo Khê, dầu động cơ tại khu vực Cẩm phả.

Tuy doanh thu về giá trị sản xuất dầu Cominlub không đạt được như kỳ vọng, nhưng để đạt được 220 tỷ là một con số rất đáng ghi nhận và biểu dương của toàn thể đội ngũ từ cán bộ phòng thí nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm đến đội ngũ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của toàn công ty đóng góp quan trọng cho việc hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty.

3.2. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Trong năm qua, MTS là một đơn vị trong TKV đi đầu trong việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng và hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp, cùng với các hệ thống ứng dụng quy mô lớn và các hệ thống cơ sở dữ liệu mang tính tích hợp cao là phương tiện hạ tầng quan trọng để trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các đơn vị được diễn ra nhanh chóng, hiệu quả và an toàn.

Công ty tập trung đẩy mạnh đầu tư áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất kinh doanh. Triển khai đưa phần mềm quản lý vào các lĩnh vực như: KD xăng dầu, SX và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub, phần mềm quản lý kỹ thuật,... Triển khai thực hiện và phát triển hệ thống kiểm soát nhân hiệu, truy soát nguồn gốc và quản lý sản phẩm, sử dụng mã QR đối với sản phẩm dầu Cominlub.

*** Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học (2 lĩnh vực):**

+ Đối với công tác nghiên cứu và sản xuất dầu Cominlub: Công ty tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các loại dầu thủy lực HFS dùng trong hầm lò thân thiện môi trường; nghiên cứu thành công sản phẩm dầu động cơ thế hệ mới với chất lượng cao kéo dài thời gian hoạt động giảm chu kỳ thay dầu cho các thiết bị lắp đầy phân khúc chất lượng cao cho sản phẩm dầu nhờn của công ty. Đặc biệt đã làm chủ công nghệ và dây chuyền sản xuất để thực hiện có hiệu quả công tác giảm giá thành đảm bảo khả năng cạnh tranh cho sản phẩm dầu Cominlub của công ty.

+ Đối với lĩnh vực tự động hóa, đội ngũ cán bộ kỹ thuật công ty đã nghiên cứu nâng cấp và phát triển một bước hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động sang thế hệ thứ 2, đồng bộ với hệ thống kiểm soát kho dầu và xe cấp lẻ nâng cao thời gian sử dụng cho vòng nhận diện. Đến nay hệ thống cấp phát đã được triển khai từ Quảng ninh đến Lạng sơn và Thái nguyên. Sau thời gian đánh giá và thẩm định ngày 18/12/2018 Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ thuộc bộ Khoa Học & Công nghệ cấp bằng sáng chế và bảo hộ độc quyền trong 20 năm trên toàn lãnh thổ Việt nam, hiện nay Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đang hoàn thiện các thủ

tục đề phê duyệt mẫu phục vụ quản lý đo lường cho các sản phẩm thuộc hệ thống của Công ty.

3.3. Công tác bốc xếp, vận tải thủy.

Trong năm qua, hoạt động bốc xếp, vận tải thủy vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tính cạnh tranh yếu trong công tác bốc xếp và vận tải thủy dẫn đến Công ty buộc phải giảm quy mô hoạt động do hiệu quả vận tải thủy thấp, sản lượng và doanh thu bốc xếp giảm mạnh không đủ cân đối cho hoạt động sản xuất của đơn vị, cụ thể:

+ Lĩnh vực vận tải thủy thiết bị cũ đòi hỏi chi phí hoạt động cao, tốc độ quay vòng thấp do thời gian phải chờ đợi xếp hàng và dỡ hàng chậm, giá cước thấp.

+ Lĩnh vực bốc xếp năm 2018 tiếp tục bị mất thị phần và quy mô hoạt động của lĩnh vực liên tục bị thu hẹp.

Để thích ứng với thực tế nêu trên, công ty đã phải thực hiện liên tiếp 2 đợt tái cơ cấu lao động bằng việc tái bố trí lại lao động sang lĩnh vực khác và cắt giảm tối đa lao động quản lý đảm bảo cân đối hiệu quả sản xuất, đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong lĩnh vực vất vả nặng nhọc nhất của công ty và cân đối chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Năm 2018, do tình hình sản xuất khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty đã rà soát cắt giảm đầu tư, chỉ tiến hành đầu tư một số dự án thật sự cần thiết phục vụ kịp thời cho SXKD như: Dự án đầu tư Hệ thống cấp phát xăng dầu tự động phục vụ SXKD, dự án đầu tư kho tây bắc Cao sơn, dự án đầu tư Trung tâm xử lý dữ liệu xăng dầu Hạ long và nâng cấp Trung tâm tại Cẩm phả,... với tổng giá trị thực hiện là: 35 tỷ đồng. Các dự án đầu tư đưa vào khai thác đều đạt được hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, công tác quản lý và tăng doanh thu của Công ty.

Trong năm công ty đã phải di dời, bàn giao cho Thành phố Cẩm phả mặt bằng khu đất Văn phòng XN, kho vật tư Cẩm phả; kho, cảng dầu và Phân xưởng Cơ khí Thủy tại Phường Cẩm Thịnh. Đồng thời tích cực làm việc với Thành phố Cẩm phả, Tỉnh Quảng ninh về địa điểm tái định cư Cửa hàng xăng dầu Cẩm phả và Kho cảng xăng dầu tại Km6 Phường Quang hanh, Thành phố Cẩm phả.

3.5. Công tác kế toán, tài chính.

Trong năm qua, công tác tài chính - kế toán đã có những đóng góp tích cực giúp Giám đốc kiểm soát hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo luật pháp và quy chế tài chính của TKV.

Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn. Dự kiến vòng quay vốn lưu động 4,96 vòng tăng 0,7 vòng so với năm 2017. Đảm bảo hiệu quả và đáp ứng kịp thời yêu cầu cung ứng nhiên liệu phục vụ sản xuất của TKV.

Thực hiện cải tiến và chuẩn hóa hệ thống lưu chuyển chứng từ thống nhất toàn công ty, đưa tin học hóa vào thực hiện đồng bộ trong toàn bộ các khâu, các công đoạn của hệ thống tài chính - kế toán công ty.

3.6. Thực hiện mục tiêu việc làm thu nhập và chăm lo đời sống văn hóa xã hội đối với người lao động.

Năm 2018, bằng nhiều biện pháp công ty đã chủ động thực hiện việc kiện toàn tổ chức sản xuất, luân chuyển cán bộ, sắp xếp lại lao động, tinh giản bộ máy thực hiện mục tiêu, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý ở tất cả các khâu sản xuất kinh doanh và đảm bảo đời sống người lao động.

Công ty xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty theo đề án tái cấu trúc được TKV phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế tiền lương, tiền thưởng. Xây dựng thang bảng lương của công ty và giao khoán tiền lương theo vị trí việc làm, trong đó tập trung khuyến khích các bộ phận sản xuất trực tiếp, kinh doanh xăng dầu, nghiên cứu sản phẩm, cấp bán dầu nhờn Cominlub tạo động lực khuyến khích và thu hút lao động trình độ cao, phát huy năng lực phục vụ hoạt động SXKD của công ty.

IV. KẾT LUẬN

Năm 2018, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể CBCNVCLĐ toàn Công ty cùng những nhóm giải pháp đồng bộ được triển khai nên MTS cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định thu nhập, đời sống, việc làm cho người lao động, phân phối lợi nhuận hài hòa lợi ích giữa các bên. Trong điều hành hoạt động SXKD, công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất năm 2018 để triển khai phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, đảm bảo sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Bên cạnh việc tích cực triển khai đề án tái cơ cấu công ty, thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả đó là dấu ấn quan trọng của MTS trong năm qua...

Trước rất nhiều khó khăn và thử thách, bằng tinh thần đoàn kết và sự tận tâm, tận tụy trong thực hiện nhiệm vụ được giao, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 đặt ra. Trong đó, hoàn thành các mục tiêu quan trọng đó là đảm bảo: *An toàn - An ninh - An sinh* trong lao động sản xuất của công ty: Không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị trong quá trình sản xuất; Kiểm soát tình hình an ninh trật tự tại các đơn vị trong Công ty không để xảy ra vi phạm, phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động của Công ty; ổn định đời sống, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, phân phối lợi nhuận hài hòa lợi ích giữa các bên.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2019, Dự báo nhu cầu than cho nền kinh tế tăng cao, đặc biệt là than cho các nhà máy nhiệt điện do vậy kế hoạch sản xuất và tiêu thụ than của TKV được nâng cao, mở ra điều kiện thuận lợi cho thị trường của công ty.

Cơ chế điều hành của Tập đoàn tiếp tục có những thay đổi lớn song song với sự cạnh tranh của việc cung cấp hàng hóa dịch vụ trong TKV cũng sẽ diễn ra quyết liệt. TKV chuyển dần sang cơ chế đấu thầu cạnh tranh theo thị trường để lựa chọn các nhà cung cấp, đưa các đơn vị cung ứng dịch vụ vào guồng quay thử thách khốc liệt và MTS không là ngoại lệ.

** Những khó khăn thách thức đối với MTS:*

Dự báo các khoản chi phí đầu vào sẽ tăng cao trong năm 2019, cụ thể: Thuế môi trường tăng kịch khung (4000đ/xăng, 2000đ/DO); VAT một số nhóm hàng tăng lên 12%; Phí bến bãi, vận chuyển tăng; Trợ cấp, lương cơ bản tiếp tục tăng; Lãi suất ngân hàng tăng; giá điện tăng,... trong khi giá trị sản xuất của Công ty giảm sâu dự kiến đạt 420/480 tỷ 2018.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất bị thu hẹp nhanh chóng theo chủ trương đổi mô hình tăng trưởng từ “*Nâu sang Xanh*” của địa phương. Cụ thể như Kho cảng dầu Cửa ông; kho cảng trung chuyển và sửa chữa phương tiện thủy tại Cọc 7; Cảng phục vụ hậu cần chuyển tải Vũng đực; Văn phòng và cửa hàng xăng dầu Cẩm phá; Khu nhà xưởng may Km4 Cẩm thủy,...; Môi trường và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty vào giai đoạn cực kỳ khó khăn với nguy cơ rủi ro cao. Điều này đòi hỏi công ty phải có các giải pháp thích hợp về năng suất, chất lượng, giá thành và khả năng thích ứng mới có thể ổn định việc làm và hoàn thành kế hoạch doanh thu 2019.

Với nhận định tình hình và dự báo kế hoạch của Tập đoàn như đã nêu trên, căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế Hội đồng quản trị dự kiến đưa ra mục tiêu nhiệm vụ 2019 như sau:

II. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ NĂM 2019

Để phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển bền vững, mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2019 của Công ty là: Duy trì ổn định sản xuất, đẩy mạnh công tác đầu tư, tiếp tục phát triển khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý, quản trị chi phí, hạ giá thành sản xuất. Đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, bền vững, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Cân đối giữa tiền lương, cổ tức một cách hợp lý. Trọng tâm là hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm theo hợp đồng phối hợp kinh doanh 2019 với TKV, cụ thể:

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm
1	Chỉ tiêu hiện vật		
	- Xăng	1000 L	4.000
	- Dầu Diesel	1000 L	180.000
	- Dầu nhớt, mỡ máy	Tấn	2.000
	- Gỗ chống lò	M3	8.000
	- Bốc xếp	Tấn	4.000.000
	- Vận tải thủy	Tấn	650.000
	- Sản xuất dầu nhớt	1000 L	4.800
2	Doanh thu	Tr.đ	3.391.796
3	Giá vốn hàng bán ra	Tr.đ	2.971.500
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	420.296
4.1	Kinh doanh vật tư thiết bị	Tr.đ	84.781
4.2	Dịch vụ cảng	Tr.đ	
	- Bốc xếp	Tr.đ	19.570
	- Vận tải thủy	Tr.đ	39.606
4.3	SX tiêu thụ dầu nhớt Cominlub	Tr.đ	231.079
4.4	Vận tải, dịch vụ khác	Tr.đ	45.260
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	406.076
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.220
7	Lao động bình quân	Người	872
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	7.880
9	Cổ tức	%	7%

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD

1. Về công tác tổ chức lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất 2019 và kế hoạch tiền lương, tiếp tục xây dựng quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động trong điều kiện sản xuất hiện nay. Tiếp tục thực hiện trả lương khoán cho người lao động theo từng công việc cụ thể của từng vị trí, chức danh nhiệm vụ, duy trì kiểm tra quyết toán tiền lương hàng tháng ở tất cả các đơn vị, bộ phận.

Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu đã được TKV phê duyệt, tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động theo hướng giảm tối đa lao động gián tiếp, phụ trợ, nâng cao năng suất lao động. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý từ cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đến CNKT. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao hiệu quả đáp ứng yêu cầu sản xuất, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Dự báo năm 2019 với rất nhiều khó khăn, thách thức cạnh tranh gay gắt. Công ty phải tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ. Thực hiện tốt công tác điều hành tại đơn vị, cụ thể:

2.1 Công tác kinh doanh xăng dầu, Vật tư, thiết bị

- Về kinh doanh xăng dầu: Khai thác triệt để hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ bán hàng và quản lý hàng hóa, phòng ngừa tiêu cực rủi ro và gian lận thương mại. Tiếp tục nghiên cứu phát triển nâng cấp hệ thống quản lý xăng dầu và lắp kín thị phần các đơn vị SXKD còn lại của TKV trên địa bàn Quảng Ninh. Tiếp tục cải tiến hệ thống nhận diện phương tiện từ thiết bị nhận diện thụ động phương tiện sang nhận diện chủ động nâng cao tính ổn định yêu cầu bảo mật và hiệu quả vận hành, quản trị hệ thống cho công ty và các đơn vị sử dụng dịch vụ.

- Về kinh doanh vật tư, thiết bị: Kết quả kinh doanh vật tư, thiết bị năm 2018 đã có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2019 cần phát huy tốt hơn để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát nhằm hạn chế, ngăn ngừa những rủi ro, an toàn vốn, con người. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, không thực hiện các phương án kinh doanh nếu có dấu hiệu không an toàn, không vì doanh thu mà để xảy ra rủi ro.

2.2. Công tác sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB:

Phân tích, đánh giá kết quả tiêu thụ các loại sản phẩm dầu nhờn COMINLUB, Tập trung nghiên cứu sản xuất những loại sản phẩm đạt hiệu quả, doanh thu cao, nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh. Không sản xuất những loại sản phẩm ít tiêu thụ, có thể mua kinh doanh để đáp ứng phục vụ cho các đơn vị khách hàng khi có nhu cầu.

Nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển để có thể mở rộng nguồn cung ứng đáp ứng đủ nguyên liệu và giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất dầu nhờn Cominlub cho công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị mở rộng thị trường tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB vào các đơn vị trong TKV và ngoài ngành, từng bước tăng thị phần tại khu vực Quảng Ninh và có kế hoạch mở rộng tại khu vực Tây nguyên, phấn đấu sản lượng tiêu thụ 2019 đạt 4,8 triệu lít.

2.3. Công tác bốc xếp, vận tải thủy:

* Đối với Vận tải thủy: Củng cố việc quản lý, điều hành cân đối hợp lý quy mô đoàn vận tải thủy, bố trí hợp lý kế hoạch sửa chữa, duy tu bảo dưỡng phương tiện, khai thác tối đa thời gian hoạt động trong các thời điểm, thời tiết, nhu cầu vận chuyển thuận tiện, hợp lý để quay vòng phương tiện vận chuyển đảm bảo cân đối chi phí trong năm 2019.

Vận tải thủy phấn đấu đạt tối thiểu 650.000 tấn; giá trị sản xuất đạt trên 39 tỷ đồng.

* Đối với hoạt động bốc xếp:

Lĩnh vực bốc xếp năm 2019 được nhận định vô cùng khó khăn, sản lượng giảm mạnh, dẫn đến nhiều công nhân nghỉ việc. Công ty cần hoàn thiện hệ thống

điều hành, xây dựng phương án tổ chức sản xuất, cần đẩy mạnh công tác tiếp thị duy trì các khách hàng, thị trường truyền thống.

Xây dựng các giải pháp để đảm bảo ổn định việc làm và đời sống người lao động, có chế độ chính sách phù hợp để giữ chân bộ phận bốc xếp. Mặt khác cần thực hiện sử dụng quản lý mạnh mẽ để vượt qua mọi khó khăn trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao năng lực hoạt động của lĩnh vực này.

Sản lượng bốc xếp năm 2019 phấn đấu đạt 4 triệu tấn, doanh thu bốc xếp trên 19 tỷ đồng.

3. Nâng cao chất lượng các mặt quản lý

Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật và tiêu hao thực tế. Thực hiện nghiêm Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư, tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật, phát huy được tính chủ động của các đơn vị để phát triển sản xuất.

Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong SXKD (*Thực hiện quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020*). Kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn sản xuất kinh doanh. Coi nhiệm vụ tiết kiệm chi phí là yếu tố quan trọng trong hoạt động SXKD, là điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm, tăng doanh thu, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo hiệu quả SXKD và sự phát triển của Công ty.

4. Đảm bảo công tác An toàn - An ninh trật tự:

Thường xuyên phổ biến cho người lao động biết và thực hiện quy trình an toàn trong sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. Phấn đấu năm 2019 không có sự cố TNLĐ, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về công tác quản lý, tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với chính quyền địa phương về công tác đảm bảo an ninh trong sản xuất và tiêu thụ.

Động viên khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm, thực hiện quản lý các quy chế, quy định; tạo sự đồng thuận trong nội bộ, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đời sống, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu và tạo sự gắn bó với công ty của tập thể CBCNV, xây dựng công ty thành tập thể đoàn kết thống nhất trong hoạt động SXKD.

5. Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - CNTT vào quản lý và sản xuất

Công ty tiếp tục củng cố trở thành một tập thể “Đoàn kết - Kỷ luật - Sáng tạo”, phát huy giá trị của từng cá nhân trên nền tảng của hệ thống quản lý tiên tiến. Chủ động phát huy tối đa những thành tựu KHCN của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ứng dụng toàn diện vào quản lý và sản xuất của Công ty, nâng cao

hiệu quả sản xuất, mức độ an toàn, ổn định việc làm, đời sống và nâng cao giá trị cho doanh nghiệp, góp phần tích cực cho sự phát triển chung của ngành Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Điều đó cũng chính là đem lại lợi ích thiết thực, nâng cao uy tín thương hiệu, tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty và những năm tiếp theo.

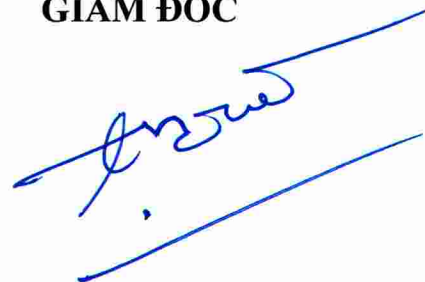
Trước những dự báo khó khăn, thách thức của năm 2019 là rất lớn, nhưng song hành với nó là những cơ hội để chúng ta vượt lên. Điều đó đòi hỏi mỗi thành viên trong mái nhà MTS phải cố gắng nỗ lực cùng sự quyết tâm cao, đoàn kết, phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể đưa công ty tiếp tục vững bước đi lên, hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và các mục tiêu Kinh tế - Chính trị - Xã hội trên tinh thần: **“Hành động - Sáng tạo - Bứt phá - Hiệu quả”** trong năm 2019.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ, HĐQT, Ban KS;
- GD, PGD, KTT; CĐ, TN, CCB Cty;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Lưu VPGD.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Nghĩa